TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **54**/2023/HS-ST
Ngày: 19/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Khuyên**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Trần Minh Tiến**
2. Bà **Vũ Thị Thùy Dương**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Dương Sỹ M, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Ba trọn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 6, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp 6, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1973 (còn sống); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ và tên vợ: Trần Thị L, sinh năm 1988 sống chung như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn; có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2022 và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Người bị hại:***

1. Anh Vũ Trường S, sinh năm 1986 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp 6, xã S, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn L, sinh năm 1987*(vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp 8, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

**** Người làm chứng:***

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1996 *(vắng mặt)*.
Địa chỉ: ấp 8, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai.
2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1988 *(vắng mặt)*.
Địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai.
3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 *(vắng mặt)*.
Địa chỉ: tổ 2, ấp 9, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai.
4. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1979 *(vắng mặt)*.
Địa chỉ: tổ 2, ấp 9, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai.
5. Ông Lê Diệu N, sinh năm 1958 *(vắng mặt)*.
Địa chỉ: ấp 9, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/7/2021, trên đường đi nhậu về đến đoạn đường thuộc ấp 9, xã T, huyện M do thấy mệt nên Nguyễn L, sinh năm 1987, thường trú ấp 8, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai và Vũ Trường S, sinh năm 1986, thường trú ấp 6, xã S, huyện M, tỉnh Đồng Nai đã ghé vào quán nước nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 tại tổ 2, ấp 9, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai nằm võng nghỉ uống nước. Khoảng 30 phút sau thì Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1996, thường trú ấp 8, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai (D là con ông H) chở Trần Thị L, sinh năm 1988, thường trú ấp 6, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Nai về tại quán nhà ông H. Khoảng 05 phút sau, bị cáo Dương Sỹ M đi xe gắn máy Cup đến (M mượn xe của cha và không nhớ biển số) và mang theo 01 cây gỗ tròn dài khoảng 1 mét. Tại quán nhà ông H, M và L cãi nhau (M và L chung sống như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn) rồi M dùng cây gỗ đánh vào tay của L. Thấy vậy, S đã ra can ngăn thì bị M dùng cây gỗ đánh vào người S, S đưa tay lên đỡ nên đã trúng vào cẳng tay trái của S gây thương tích. Thấy S bị đánh, L đứng dậy ra can ngăn; S, L và M đuổi nhau quanh xe nước mía tại quán nhà ông H. Quá trình đuổi nhau thì S, L không cầm theo hung khí gì còn M vẫn cầm cây gỗ nhưng không ai đánh trúng ai.

Sau đó, M đi bộ ra trước đường đứng chửi vào một lúc, rồi đi bộ về hướng ấp 11, xã T, huyện M. Do nhà của S và L cũng đi về hướng này nên ông H đã đưa cho S và L 02 cây gỗ tầm vông, dài khoảng 1,2 mét để phòng vệ. M đi bộ được khoảng 200 mét đến trước cổng nhà ông Lê Diệu N, sinh năm 1958, thường trú ấp 9, xã T, huyện M thì S và L cũng đi xe máy đến, hai bên đứng cách nhau khoảng 05 mét thì M dùng 01 chai thủy tinh nhặt được ở bên đường ném trúng S. Thấy vậy, L cầm cây gỗ tầm vông đuổi theo M. M chạy vào trong cổng nhà ông Nam. M và L dùng cây gỗ đánh nhau. L dùng cây đánh vào đầu M và M cũng dùng cây đánh trúng khuỷu tay phải của L gây thương tích. Do bị đánh đau nên L bỏ chạy vào phía trong nhà ông Nam. M cũng bị thương trên đầu nên bỏ đi ra phía cổng thì gặp S cầm cây gỗ đi vào. Tại đây, M và S đánh nhau, M dùng cây gỗ đánh rớt cây tầm vông trên tay S

nên S dùng ghế nhôm có sẵn trước nhà ông Nam để đỡ nên M không đánh trúng người S. Sau đó, S bỏ chạy bộ về hướng ấp 11, xã T, huyện M. Lúc này, đầu M bị chảy máu nên chị L đã đến chở M đi cấp cứu tại Trạm y tế xã S. Sau đó, M bỏ trốn, đến ngày 27/12/2022 thì bị bắt.

Ngày 06/7/2021, S và L đã đi khám tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh, kết quả: L bị gãy mỏm khuỷu tay phải, S bị gãy thân xương trụ trái.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0076/TgT/2022 ngày 10/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Trường S là 12%. Vật gây thương tích là vật tày.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0075/TgT/2022 ngày 10/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn L là 14%. Vật gây thương tích là vật tày.

** Về vật chứng vụ án:*

+ 02 cây gỗ tầm vông mà L và S dùng để đánh nhau với M sau khi vụ việc xảy ra thì L và S vứt tại nhà ông Lê Diệu N. Sau đó ông Nam dọn dẹp và đã đem đi đốt nên không thu giữ được.

+ 01 cây gỗ tròn mà M sử dụng để đánh nhau với L và S thì M đã vứt cây gỗ này ở khu vực trước cổng nhà ông Lê Diệu N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã truy tìm tại địa điểm này nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được.

** Về trách nhiệm dân sự*: anh Nguyễn L đã được M bồi thường số tiền 12.500.000 đồng, anh Vũ Trường S đã được M bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSCM ngày 17 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Dương Sỹ M về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo M về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường xong về dân sự cho bị hại L, S đề nghị không xem xét.

** Về vật chứng:* không thu giữ được nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo trình bày ý kiến tranh luận, không có ý kiến về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của

mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận, vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 05/7/2021 tại nhà ông Nguyễn Văn H, thuộc tổ 2, ấp 9, xã T. Bị cáo đã có hành vi dùng cây gỗ tròn đánh vào xương trụ tay trái của anh Vũ Trường S gây thương tích cho anh S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% và tại nhà ông Lê Diệu N, thuộc ấp 9, xã T, bị cáo đã có hành vi dùng cây gỗ tròn đánh vào khuỷu tay phải của anh Nguyễn L gây thương tích cho L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài L, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội danh và hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 57/CT-VKSCM ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét Th chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo là một công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã dùng cây gỗ tròn đánh vào xương trụ tay trái của anh S và đánh vào khuỷu tay phải của anh L gây thương tích, trong khi giữa bị cáo và anh S, anh L không có mâu thuẫn gì với nhau. Đáng lẽ khi bị cáo đánh chị L và được anh S, anh L can ngăn thì bị cáo nên hành xử theo một cách khác nhưng bị cáo đã chọn việc dùng bạo lực để giải quyết với anh L và anh S, chứng tỏ bị cáo xem thường Th mạng, sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với Th chất và mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Bị cáo dùng cây gỗ tròn đánh vào xương trụ tay trái của anh S và đánh vào khuỷu tay phải của anh L là hung khí nguy hiểm và có Th chất côn đồ để gây thương tích cho anh S và anh L đã phạm vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo gây thương tích cho hai người và tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh S là 12% và bị hại L là 14% nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung, tương xứng với Th chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh L, anh S đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo M và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: không thu giữ được nên đề nghị không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Đối với hành vi của anh Vũ Trường S và anh Nguyễn L dùng cây gỗ tầm vông đánh bị cáo M, do bị cáo từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý. Công an huyện M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 đối với Vũ Trường S với mức tiền phạt là 6.500.000 đồng và đối với Nguyễn L với mức tiền phạt là 6.500.000 đồng là phù hợp.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá Th chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a, i khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Dương Sỹ M phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo Dương Sỹ M: 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

Thời hạn tù Th từ ngày 27 tháng 12 năm 2022.

* Về vật trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: không xem xét.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Sỹ M phải nộp 200.000 *(hai trăm ngàn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày Th từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày Th từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C ;
- THA.DS huyện C ;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Khuyên